

Bản án số: 42/ 2017/ HSST
Ngày: 20/12/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CP, TỈNH AN GIANG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị N M

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Thanh T – Hiệu trưởng trường THCS B M;

2/ Ông Nguyễn Văn C – Cán bộ hưu trí.

Thư ký Tòa án ghi Biên bản phiên tòa: Bà Ngô Thái T – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CP, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Hoàng V – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CP mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 36/2017 / HSST ngày 17 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

- Trần Hữu T, sinh ngày 25/9/1999 tại huyện CP, tỉnh An Giang; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Ấp Mỹ P, xã Mỹ Đ, huyện CP, tỉnh An Giang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo Hòa Hảo; Học lực: Không biết chữ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Trần Hữu C, sinh năm: 1985 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1982; Anh, em ruột có 04 người, bị cáo là người thứ nhất; Tiền án: 01 tiền án là ngày 30/11/2016 bị Tòa án nhân dân huyện CP xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Tiền sự: Chưa; Bị tạm giam từ ngày 12/10/2017 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Hữu T có ông Lê Đình C – là Luật sư công ty luật An Gia thuộc Đoàn luật sư tỉnh An Giang. Địa chỉ: Ấp Vĩnh L, thị trấn CD, huyện CP, tỉnh An Giang. Luật sư có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Trần Hữu C, sinh năm 1985 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1982. Cùng trú tại ấp Mỹ P, xã Mỹ Đ, huyện CP, tỉnh An Giang. Ông C, bà L là cha mẹ ruột của bị cáo T. Ông C vắng mặt, bà L có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại trong vụ án gồm có:* Ông Lâm Chánh Tr, sinh năm 1982; Trú tại: Ấp MC, xã Mỹ Đ, huyện CP, tỉnh An Giang.

Đại diện theo pháp luật của ông Tr có ông Bùi V L, sinh năm 1990. Trú tại khóm Châu L 1, phường Vĩnh M, thành phố Châu Đ, tỉnh An Giang (theo văn bản ủy quyền ngày 15/10/2017). Ông L có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Trần Hữu T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện CP truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 11/10/2017 Trần Hữu T đi bộ từ nhà đến khu vực ấp MC, xã Mỹ Đ, huyện CP tìm tài sản lấy trộm. Khi đến nhà Lâm Chánh Tr phát hiện cửa mở, T đột nhập vào bên trong nhà lấy một điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S6 edge, màu vàng rồi tẩu thoát thì bị Lâm Đức P (con Tr) phát hiện truy hô nhưng không bắt được T.

Qua trình báo, Công an xã Mỹ Đ đến nhà Tr kiểm tra camera xác định Trần Hữu T đã đột nhập lấy trộm điện thoại của Tr. Đến 08 giờ 30 phút ngày 12/10/2017 Công an xã Mỹ Đ mời T về trụ sở làm việc. Tại đây T thừa nhận hành vi phạm tội và giao nộp điện thoại trả lại cho Tr.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 40/KL - ĐGTS ngày 13/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân huyện CP, xác định: điện thoại di động Samsung Galaxy S6 edge đã qua sử dụng có giá $7.200.000đ \times 80\% = 5.760.000đ$.

Căn cứ bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 2193/C54B ngày 14/7/2016 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh xác định tại thời điểm giám định (tháng 7/2016) Trần Hữu T có độ tuổi từ 16 năm 04 tháng đến 16 năm 10 tháng. Căn cứ theo kết luận này thì đến thời điểm phạm tội (tháng 10/2017) bị cáo T được 17 tuổi 07 tháng.

Theo lời khai của bà Nguyễn Thị L (mẹ ruột T) khai T sinh ngày 25/9/1999 chính là ngày tháng năm sinh của T và được ghi trong giấy khai sinh của T.

Giai đoạn điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại một điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S6 edge, màu vàng, đã qua sử dụng, cho người bị hại Lâm Chánh Tr (do ông Bùi V L đại diện nhận).

Tại bản cáo trạng số: 35/VKS ngày 17 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CP đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh An Giang để xét xử bị cáo Trần Hữu T về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Hữu T khai nhận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 11/10/2017, bị cáo đi chơi game về ngang nhà của Tr thấy nhà còn mở cửa không thấy ai nên bị cáo vào nhà Tr tìm tài sản trộm để tiêu xài, bị cáo thấy 01 điện thoại di động đang sạc pin trên tủ lấy bỏ vào túi quần, ra đến cửa thì bị con trai của Tr phát hiện, bị cáo chạy về nhà ngủ, đến sáng hôm sau bị cáo qua nhà kể bên chơi và mang theo điện thoại vừa trộm theo nhưng không mở khóa được. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày thì Công an xã Mỹ Đ và mời bị cáo về trụ sở Công an xã làm việc,

tại đây bị cáo khai nhận hành vi phạm tội và giao điện thoại trộm được cho Công an. Nội dung vụ việc đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện CP đã quy kết, bị cáo nhận tội, bị cáo không tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại Lâm Chánh Tr đã nhận lại tài sản và yêu cầu xử lý theo pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CP thực hành quyền công tố tại Tòa giữ nguyên quan điểm truy tố. Sau khi phân tích, tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, đã đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 69, Điều 74 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Trần Hữu T từ 09 tháng đến 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Luật sư Lê Đình C trình bày lời bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa nêu quan điểm: Thống nhất về tội danh, không tranh luận, chỉ đề nghị xem xét bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo thành khẩn khai báo, khi phạm tội bị cáo chưa thành niên, nhận thức pháp luật còn hạn chế, thuộc thành phần lao động nghèo, nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g, p khoản 1 Điều 46 xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

XÉT THẤY:

Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CP, tỉnh An Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CP, tỉnh An Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về việc vắng mặt tại phiên tòa: Tại phiên tòa, người bị hại và người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên, bị hại có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, trong hồ sơ vụ án thể hiện bị hại đã nhận lại tài sản và có lời khai của họ, lời khai này đã được công bố tại phiên tòa, bị cáo, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến phản bác và cũng không yêu cầu triệu tập họ đến phiên tòa. Xét thấy việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử nên tiến hành xét xử vắng mặt đối người bị hại và người làm chứng là phù hợp với quy định tại các Điều 191, Điều 192 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Về nội dung: Xét lời khai của bị cáo phù hợp lời khai của người bị hại; những người làm chứng; Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 19/10/2017 và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 11/10/2017, Trần Hữu T đã có hành vi lén lút lấy trộm một điện

thoại di động Samsung Galaxy S6 edge đã qua sử dụng có giá 5.760.000đ. Hành vi của Trần Hữu T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”; tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Xác định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện CP là đúng quy định của pháp luật hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xem thường pháp luật, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân và làm mất an ninh trật tự tại địa phương.

Xét tính chất của vụ án: Bị cáo Trần Hữu T là người có sức khỏe, có thể tìm việc làm hợp pháp để có thu nhập chính đáng nuôi sống bản thân và phục vụ cho nhu cầu cuộc sống. Bị cáo xuất thân từ nhân dân lao động, lẽ ra bị cáo phải hiểu được, muốn có tài sản thì người khác cũng phải bỏ bao công sức lao động mới có được. Do bản tính tham lam, muốn có tiền tiêu xài mà không phải lao động, bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, mục đích vụ lợi, tiêu xài cá nhân. Pháp luật quy định, tài sản của công dân là bất khả xâm phạm, bất kỳ ai, ở cương vị nào có hành vi xâm phạm tài sản của người khác một cách trái pháp luật đều bị trừng trị. Hành vi của bị cáo chẳng những vi phạm pháp luật hình sự mà còn vi phạm đạo đức. Do đó, cần được trừng trị nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân và lượng hình: Ngày 30/11/2016 bị Tòa án nhân dân huyện CP xử phạt 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt ngày 12/6/2017 chưa được xóa án tích theo quy định nhưng vẫn tái phạm. Điều này cho thấy, trong thời gian cải tạo, giáo dục, bị cáo chưa nhận thức được hành vi sai trái; chưa thể hiện được ý chí phục T. Do đó, cần áp dụng hình phạt tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội thêm một thời gian nữa mới có thể có đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội về sau.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng có xem xét giảm nhẹ một phần về hình phạt cho bị cáo. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thật thà khai báo; tài sản đã được thu hồi và trả cho chủ sở hữu. Bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động nghèo, học vấn thấp, khi phạm tội bị cáo chưa thành niên, nên có xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật và phù hợp thực tế, hoàn cảnh nhân thân của bị cáo, nên được chấp nhận.

Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp: Trong giai đoạn điều tra, người bị hại Lâm Chánh Tr đã nhận lại tài sản bị mất trộm là một điện thoại di động Samsung Galaxy S6 edge đã qua sử dụng và không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Bị cáo Trần Hữu T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Hữu T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 69, Điều 74 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Trần Hữu T 10 (mười) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính từ ngày bị cáo bị tạm giam 12/10/2017.

- *Áp dụng Điều 99, Điều 231 Điều 234 Bộ luật Tố tụng hình sự;*

Buộc bị cáo phải chịu Trần Hữu T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Những người tham gia tố tụng (3);*
- *Viện KSND HCP (1);*
- *Tòa án nhân dân tỉnh (2);*
- *Nhà Tạm giữ (3);*
- *Thị hành án DS HCP(1);*
- *Bộ phận THA Tòa án (2);*
- *Sở TP (1);*
- *Lưu hồ sơ, VP (2).*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Trần Thị N M